

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2008/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Điều 18 Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ) là cơ quan tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện

chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Thanh tra Bộ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có kinh phí hoạt động và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Thanh tra Bộ đặt tại thành phố Hà Nội và có bộ phận thường trực tại phía Nam.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra Bộ

Thanh tra Bộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 25 Luật thanh tra năm 2004 và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Bộ trưởng văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và những văn bản quy phạm pháp luật khác khi được Bộ trưởng phân công.

2. Tổng hợp trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch thanh tra, các quy chế về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm và tổ chức thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ, kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra cho hệ thống Thanh tra Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho các Ban Thanh tra nhân dân của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

5. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Công tác thanh tra, kiểm tra:

a) Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của

Bộ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra và kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch đó;

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện, chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của Bộ;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý;

d) Thanh tra, kiểm tra các vụ việc khác do Bộ trưởng giao;

đ) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền đình chỉ hành vi vi phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có đủ căn cứ xác định hành vi vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc hủy bỏ những quy định trái với pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn được phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm tra;

e) Chủ trì giải quyết những vấn đề trùng lặp về thời gian, nội dung thanh tra, kiểm tra của các Đoàn thanh tra, kiểm tra do các Cục quản lý chuyên ngành quyết định thành lập hoặc báo cáo Bộ giải quyết trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thanh tra đối với các đơn vị thuộc Bộ.

7. Giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Thường trực công tác tiếp dân; tổ chức tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định;

b) Yêu cầu cán bộ thuộc quyền quản lý của Bộ trưởng giải trình đơn thư khiếu nại, tố cáo;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng theo quy định của pháp luật;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

8. Phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm:

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Bộ về công tác phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm;

b) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ việc thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, chống tội phạm theo quy định của pháp luật.

9. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định xử lý sau thanh

tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực pháp luật của Bộ trưởng, của Chánh Thanh tra Bộ và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với Thanh tra các bộ, ngành, cơ quan Thanh tra các cấp và các cơ quan liên quan trong quá trình thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm.

11. Tổng hợp báo cáo với Bộ trưởng, Tổng Thanh tra và các cơ quan nhà nước về kết quả hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm theo quy định và tổng kết rút kinh nghiệm về các hoạt động trên.

12. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

13. Tham gia các Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật và các Hội đồng khác được Bộ trưởng phân công.

14. Quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế của Thanh tra Bộ theo quy định; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công chức của đơn vị.

15. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao; tổ chức thực hiện và quyết toán ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác được Bộ trưởng giao và nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ

1. Chỉ đạo, điều hành công tác của Thanh tra Bộ.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 2 của Quyết định này; Điều 26, Điều 36 và Điều 47 Luật thanh tra năm 2004; Điều 14 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh tra và các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm.

3. Quyết định thanh tra, kiểm tra và thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật; cử cán bộ, thanh tra viên, trung tập cộng tác viên thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra.

4. Phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trình Bộ trưởng quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh thanh tra theo quy định; theo dõi các ngạch Thanh tra viên thuộc Bộ.

5. Quyết định thu hồi kinh tế theo quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

6. Báo cáo Bộ trưởng, Tổng Thanh tra và các cơ quan nhà nước về công tác thanh tra; tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; phòng, chống tội phạm trong phạm vi trách nhiệm được giao.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra Bộ:

Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra. Chánh Thanh tra chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Tổng Thanh tra, trước pháp luật về hoạt động của Thanh tra Bộ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Phó Chánh Thanh tra do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh Thanh tra. Phó Chánh Thanh tra giúp Chánh Thanh tra theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Chánh Thanh tra và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm và có nghĩa vụ, quyền lợi theo quy định của pháp luật.

3. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp
- b) Phòng Thanh tra hành chính;
- c) Phòng Thanh tra chuyên ngành;
- d) Phòng Tiếp dân và Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo;
- đ) Phòng Xử lý sau thanh tra và Phòng, chống tham nhũng;
- e) Bộ phận thường trực tại phía Nam.

Các phòng, bộ phận tại Khoản 3 Điều này có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương do Chánh Thanh tra Bộ bổ nhiệm theo quy định và phân cấp của Bộ.

Chánh Thanh tra Bộ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của Thanh tra Bộ; bố trí công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 16/2006/QĐ-BNN ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát